

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam tăng điểm trước thông tin Quốc hội thông qua kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 2021

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

HĐTL lấy lại đà tăng điểm trong phiên hôm nay tương đồng với diễn biến lạc quan của TTCK châu Á

[Tâm điểm cổ phiếu trong ngày]

VJC, SBT

[Vĩ mô/Chiến lược]

Sản xuất công nghiệp tháng 11

[Quan điểm đầu tư]

Tránh mua đuổi, tiếp tục đóng dần các vị thế ngắn hạn còn lại tại các vùng giá cao.

01/12/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	1,008.87	+0.58
VN30	976.35	+1.08
HĐTL VN30F1M	980.30	+1.48
HNXIndex	148.93	+0.83
HNX30	267.95	+0.36
UPCoM	67.81	+1.36
USD/VND	23,131	-0.01
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.44	+0
Lãi suất qua đêm (%)	0.14	+4
Dầu (WTI, \$)	45.63	+0.64
Vàng (LME, \$)	1,792.75	+0.89

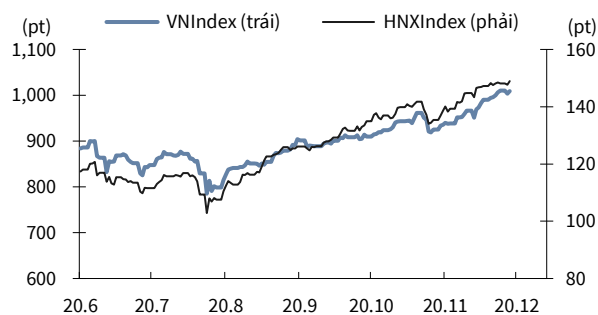


Điểm nhấn thị trường

VNIndex	1,008.87 (+0.58%)
KLGD (triệu CP)	536.2 (+21.1%)
GTGD (triệu US\$)	504.9 (+3.6%)
HNXIndex	148.93 (+0.83%)
KLGD (triệu CP)	82.2 (+38.2%)
GTGD (triệu US\$)	57.8 (+40.2%)
UPCoM	67.81 (+1.36%)
KLGD (triệu CP)	29.0 (-63.1%)
GTGD (triệu US\$)	21.5 (+50.5%)
NĐTNN mua ròng (triệu US\$)	+18.1

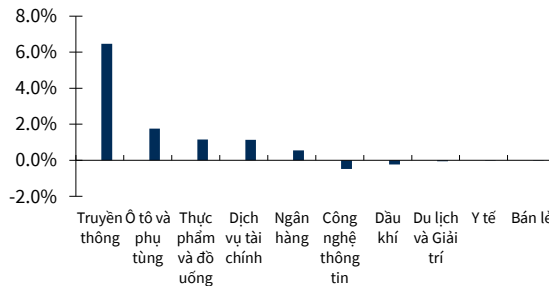
TTCK Việt Nam tăng điểm trước thông tin Quốc hội thông qua kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 2021 với các mục tiêu tham vọng như GDP tăng 6.8%, lạm phát bình quân dưới 4%, thu nhập bình quân đầu người 3,700 USD/người. Nhóm cổ phiếu ngân hàng phản ứng tích cực trước thông tin trên như VPB (+4%), MBB (+2.5%). Theo Tổng cục Thống kê, 11 tháng đầu năm kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam tăng lần lượt 5.3% yoy và 1.5% yoy, giúp cổ phiếu doanh nghiệp logistic tăng giá ở VSC (+7%), GMD (+2.5%). Cổ phiếu ngành gỗ giao dịch tích cực ở VIF (+3.6%), PTB (+1.9%) trước thông tin tổng giá trị xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ 11 tháng đầu năm đạt 11.7 tỷ USD (+15% yoy). Vốn đầu tư thực hiện từ ngân sách nhà nước 11 tháng đầu năm đạt 406,800 tỷ đồng (+34% yoy), cho thấy tốc độ giải ngân đầu tư công được đẩy mạnh, giúp cổ phiếu ở nhóm hạ tầng tăng giá như HBC (+4.9%), FCN (+3.2%), và nhóm nguyên vật liệu như HT1 (+2.2%), HSG (+1.9%). Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng ở FUEVFN (0%), VNM (+1.39%), VPB (+4.1%).

VNIndex & HNXIndex



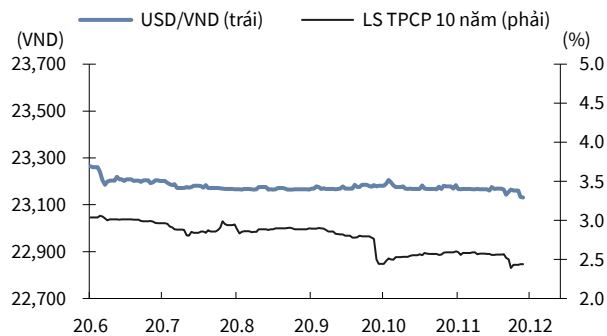
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

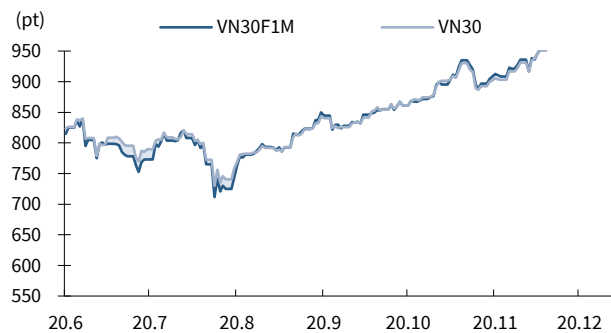
Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	976.35 (+1.08%)
VN30F1M	980.3 (+1.48%)
Mở cửa	960.5
Cao nhất	981.0
Thấp nhất	959.6

HĐTL lấy lại đà tăng điểm trong phiên hôm nay tương đồng với diễn biến lạc quan của TTCK châu Á trong bối cảnh các số liệu sản xuất ở mức tích cực. Chênh lệch F2012 và VN30 mở cửa ở mức -5.79 và sớm đảo chiều sang vùng dương, giao động từ 0 và 3.8, đóng cửa ở mức 3.95. NĐTNN quay sang bán ròng và thanh khoản được cải thiện trong phiên hôm nay.

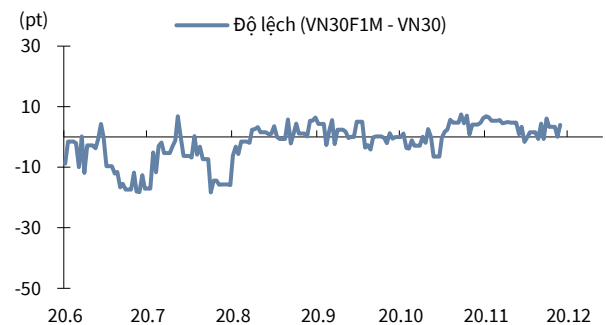
KLGD (HĐ) **114,793 (+23.7%)**

HĐTL VN30F1M & VN30



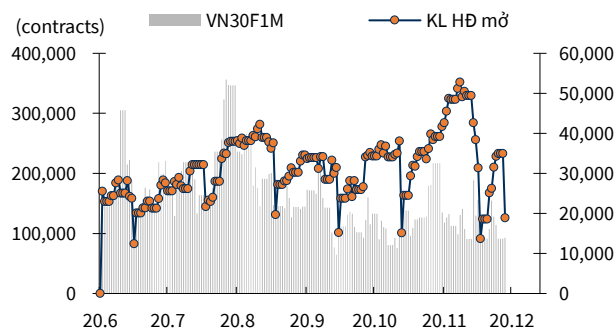
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



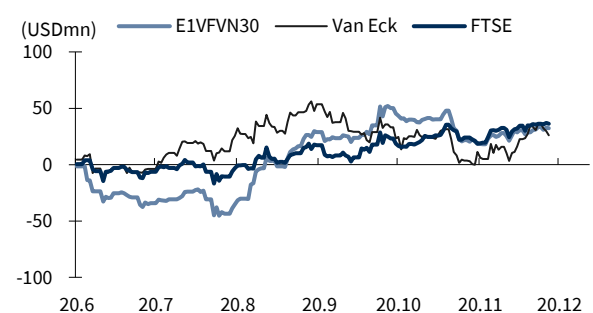
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

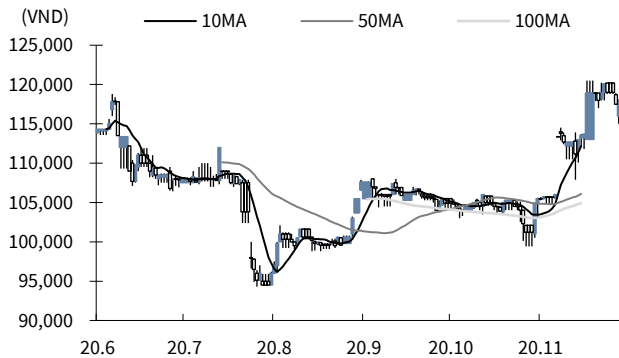
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

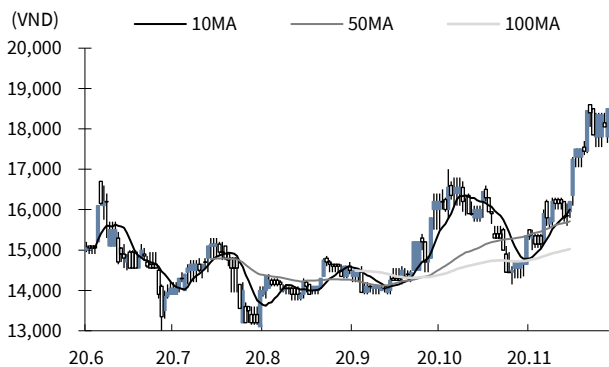
Vietjet (VJC)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VJC tăng 0.4% lên 118,000 VNĐ/cp.
- Công ty cổ phần Sovico Aviation (cổ đông lớn của VJC) đã đăng ký mua vào 10 triệu cổ phần VJC, tương đương giá trị khoảng 1,200 tỉ đồng. Giao dịch được thực hiện trong khoảng thời gian từ ngày 4/12/2020 đến ngày 31/12/2020 theo phương thức thỏa thuận hoặc/và khớp lệnh.

TTC Sugar (SBT)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- SBT tăng 2.5% lên 18,500 VNĐ/cp.
- SBT vừa công bố phương án chào bán trái phiếu ra công chúng với tổng mệnh giá tối đa 700 tỷ đồng, dự kiến thực hiện trong quý I/2021. Đây là loại trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không được đảm bảo bằng tài sản và có kỳ hạn trái phiếu tối đa 3 năm với lãi suất trái phiếu trong năm đầu tiên là 10%/năm, các kỳ tính lãi còn lại áp dụng lãi suất thả nổi. Theo SBT, toàn bộ số vốn huy động được sẽ dùng để thanh toán các hợp đồng mua đường trong nội bộ.

Sản xuất công nghiệp tháng 11

Sản suất hàng tiêu dùng tích cực

Chỉ số PMI của Việt Nam trong tháng 11 giảm dưới ngưỡng trung tính do tác động mùa mưa bão, trong khi chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tiếp tục xu hướng tăng

- Theo IHS Market, đà hồi phục của lĩnh vực sản xuất của Việt Nam đã tạm dừng do ảnh hưởng của mưa bão. PMI tháng 11 giảm xuống dưới ngưỡng trung tính 50 điểm, chỉ còn 49.9 điểm từ mức 51.7 điểm trong tháng 10. Trong đó, sản lượng sản xuất lần đầu tiên giảm trong 3 tháng, tuy nhiên, tình trạng giảm có thể chỉ là tạm thời khi một số công ty sản xuất ở khu vực miền Trung bị ảnh hưởng do thời tiết mưa bão kéo dài. Các đơn đặt hàng mới trong nước tăng nhẹ. Ngành sản xuất hàng tiêu dùng tiếp tục cho thấy tín hiệu tích cực khi là lĩnh vực duy nhất ghi nhận tăng trưởng ở hoạt động mua hàng hóa đầu vào và điều này đồng pha với việc chỉ số bán lẻ trong nước trong tháng 11 tăng tốt, 8.5% YoY, khẳng định sự hồi phục của nhu cầu tiêu dùng trong nước. Ngược lại, số lượng đơn hàng xuất khẩu tiếp tục giảm mạnh do tình trạng dịch bệnh kéo dài và lan rộng trên thế giới. Đáng chú ý, so sánh chỉ số PMI của các nước trong khu vực, các quốc gia sản xuất như Trung Quốc, Đài Loan, Hàn Quốc đều ghi nhận chỉ số PMI cao nhất trong vòng nhiều tháng qua, đặc biệt có sự hồi phục tích cực của các đơn hàng xuất khẩu mới từ các quốc gia trong khu vực Châu Á; trong khi đó, các quốc gia Đông Nam Á chưa thấy có sự cải thiện đáng kể trong tháng 11.
- Số liệu từ Tổng cục thống kê cho thấy sản lượng sản xuất công nghiệp trong tháng 11 tăng 0.5% MoM và 9.2% so với cùng kỳ, chủ yếu đến từ lĩnh vực chế biến chế tạo (+1% MoM, +11.9% YoY). Sản xuất than cốc và dầu mỏ tinh chế có mức tăng trưởng đột biến trong tháng 11 (+115% YoY) do nhà máy Nghi Sơn đóng cửa vào tháng 11 năm ngoái để bảo dưỡng. Các mặt hàng điện tử (18.9% YoY), đồ gỗ nội thất (+15.8%), sản xuất kim loại (39%) cho thấy sự phục hồi vững vàng từ đáy với mức tăng trưởng mạnh trong vòng 4 tháng qua, với sản lượng tích cực từ sản xuất linh kiện điện thoại, ti vi. Đáng chú ý, các ngành khác như sản xuất trang phục, ô tô,... cho thấy sự phục hồi, với sản lượng vải dệt, quần áo và ô tô tăng so với cùng kỳ sau nhiều tháng suy giảm.

Chỉ số PMI và sản xuất công nghiệp sẽ hồi phục trong tháng 12

- Mặc dù Việt Nam hiện đã phát hiện thêm ca lây nhiễm trong cộng đồng mới sau 89 ngày, chúng tôi đánh giá mức ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất sẽ rất hạn chế do khả năng truy tìm và kiểm soát nguồn bệnh tương đối tốt của Chính phủ Việt Nam. Chỉ số PMI sẽ tăng nhẹ trong tháng 12 với động lực từ ngành sản xuất hàng hóa tiêu dùng và sự phục hồi từ các đơn hàng xuất khẩu đến từ các quốc gia đối tác như Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc.

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

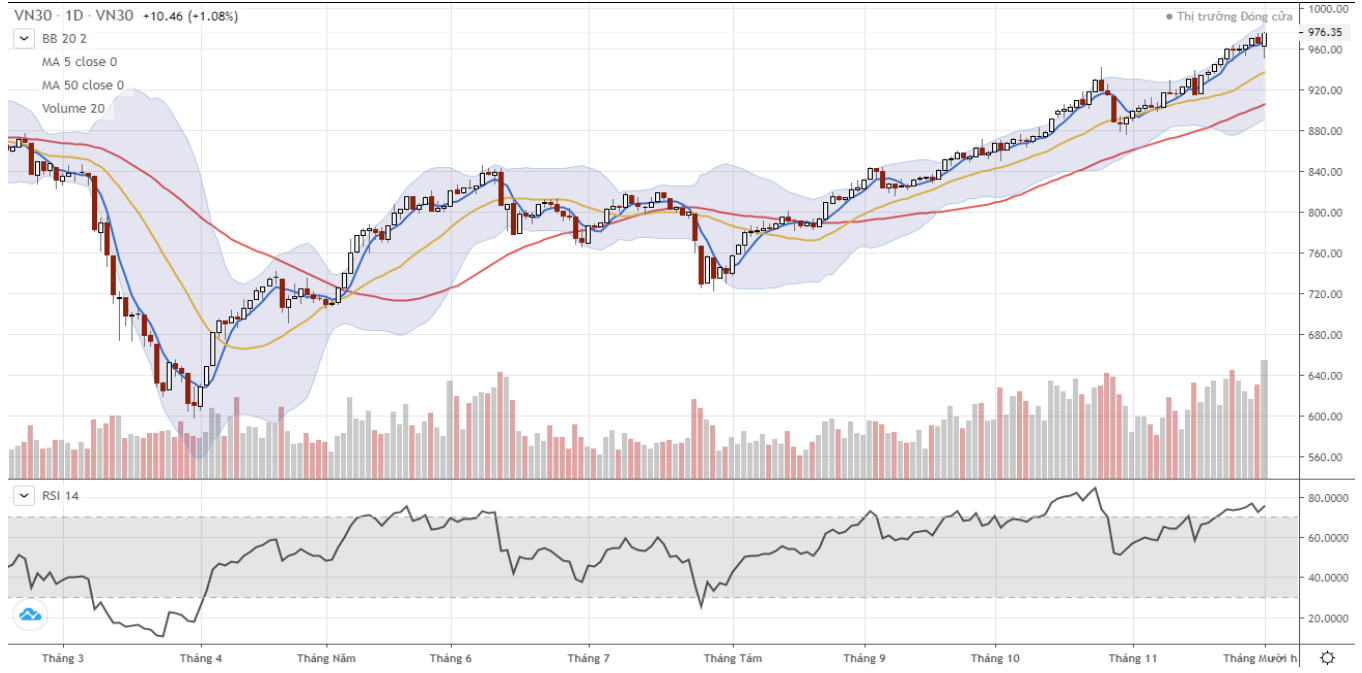
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex mở gap giảm sâu đầu phiên nhưng sau đó đã phục hồi mạnh mẽ và lấy lại đà tăng về cuối phiên.
- Mặc dù nhịp điều chỉnh đã kết thúc khá nhanh, mang lại cơ hội một lần nữa hướng lên vùng kháng cự 102x nhưng chúng tôi tiếp tục thận trọng với vùng điểm hiện tại và lưu ý rủi ro có thêm 1 nhịp điều chỉnh gối đầu kế tiếp.
- NĐT được khuyến nghị tránh mua đuổi, tiếp tục đóng dần các vị thế ngắn hạn còn lại tại các vùng giá cao.

Chỉ số VN30



Thị trường phái sinh – Hợp đồng tương lai VN30F1M (F1)



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Ngưỡng trong phiên

Kháng cự xa: 995 - 1000

Kháng cự gần: 985 - 987

Hỗ trợ gần: 973 - 975

Hỗ trợ xa: 968 - 971

- F1 mở gap giảm điểm đầu phiên nhưng dần hồi phục và bật tăng mạnh về cuối phiên.
- Nhịp điều chỉnh đã kết thúc khá nhanh, giúp chỉ số một lần nữa hướng lên vùng kháng cự 980 nhưng chúng tôi tiếp tục thận trọng với vùng điểm hiện tại và lưu ý rủi ro có thêm 1 nhịp điều chỉnh gổ đầu kế tiếp.
- Chiến lược giao dịch trong phiên: ưu tiên vị thế SHORT ở vùng giá cao trong phiên.
- Chiến lược giao dịch qua đêm: Mở lại từng phần tỷ trọng cho vị thế SHORT tại các vùng kháng cự nhưng cần đặt ngưỡng STOP chặt.

Lưu ý: Mức dừng lỗ áp dụng cho các vị thế trong phiên là 2 điểm và qua đêm là 5 điểm. Tùy vào khẩu vị rủi ro và diễn biến thực tế, NĐT có thể cần điều chỉnh tăng giảm nhẹ các mức này.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

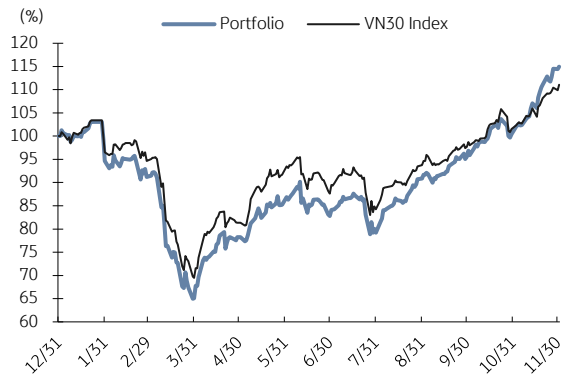
Khối phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	1.08%	0.45%
Tăng lũy kế (YTD)	11.07%	14.95%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 01/12/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	116,000	0.0%	0.1%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	29,200	1.4%	19.4%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	78,000	0.1%	1.8%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	20,850	2.5%	21.6%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - Mcredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế hệ thống vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	48,450	-0.3%	42.5%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	55,200	-0.4%	64.9%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	33,900	1.2%	38.9%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
PV Gas (GAS)	11/12/2020	83,500	0.0%	13.8%	- Hướng lợi từ nhu cầu LNG tăng cao trước tình trạng thiếu hụt của ngành điện - Thông tin về vaccine, OPEC+ trì hoãn nâng sản lượng hỗ trợ giá dầu - Kỳ vọng việc xây dựng cảng LNG Thị Vải được đẩy mạnh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	35,600	0.3%	82.2%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbaco City Development (KBC)	09/03/2020	15,800	-0.3%	15.3%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hướng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
FUEVFNVD	0.0%	100.0%	194.3
VNM	1.4%	58.1%	98.1
VPB	4.1%	23.0%	83.2
VRE	0.2%	30.8%	51.1
CTG	1.2%	29.0%	46.0

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
CVT	-6.4%	8.5%	-78.4
GMD	2.5%	49.0%	-66.0
HPG	0.3%	33.2%	-39.4
FRT	2.3%	32.9%	-25.7
FUESSVFL	0.0%	95.4%	-22.9

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
PVS	1.4%	10.2%	6.1
VCS	0.1%	3.0%	2.5
PLC	3.6%	1.1%	1.4
SZB	966.0%	2.9%	0.8

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
SHB	1.8%	6.5%	-2.5
DXP	3.2%	14.8%	-1.1
BVS	-0.9%	23.1%	-0.9
TNG	0.0%	4.6%	-0.9
SHS	1.4%	7.9%	-0.4

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	6.5%	PNC, AAA
Bán lẻ	3.4%	MWG, FRT
Ngân hàng	2.8%	VPB, CTG
Dịch vụ tài chính	2.5%	VND, SSI
Hàng cá nhân & Gia dụng	1.7%	PNJ, TCM

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Tài nguyên Cơ bản	-3.6%	HPG, HSG
Công nghệ thông tin	-1.0%	FPT, SAM
Bảo hiểm	-0.7%	BVH, BMI
Du lịch và Giải trí	-0.3%	HVN, SKG
Ô tô và phụ tùng	0.5%	SVC, SRC

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Tài nguyên Cơ bản	17.5%	HPG, POM
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	14.5%	GAS, POW
Hóa chất	13.9%	GVR, PHR
Xây dựng và Vật Liệu	11.4%	VGC, CVT
Hàng cá nhân & Gia dụng	11.0%	PNJ, TCM

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Y tế	2.7%	DBD, DHG
Thực phẩm và đồ uống	3.4%	MSN, NAF
Công nghệ thông tin	4.3%	SGT, ST8
Bất động sản	5.1%	NVL, FLC
Ô tô và phụ tùng	5.5%	SVC, SRC

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDm)	GTGD (VNDtriệu, USDm)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	105,000	355,155 (15,354)	89,907 (3.9)	22.8	57.1	42.2	19.5	6.7	8.7	4.1	3.7	1.1	1.0	-1.4	-8.7
	VHM	VINHOMES JSC	83,300	274,017 (11,846)	218,586 (9.4)	27.1	10.3	8.8	35.1	37.3	31.4	3.2	2.4	0.8	-0.6	9.6	-1.8
	VRE	VINCOM RETAIL JS	28,250	64,193 (2,775)	137,833 (6.0)	18.2	27.0	20.1	-2.7	8.3	11.5	2.2	2.1	0.2	1.1	11.7	-16.9
	NVL	NO VA LAND INVES	60,600	59,757 (2,583)	84,452 (3.6)	32.9	15.7	15.1	3.5	14.6	12.5	2.4	-	0.0	-1.5	-2.3	1.8
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	26,550	14,836 (641)	48,218 (2.1)	10.1	13.7	11.5	14.5	14.2	15.4	1.8	1.6	-0.7	1.5	6.2	3.6
	DXG	DAT XANH GROUP	14,150	7,334 (317)	89,740 (3.9)	12.8	17.8	7.1	-55.3	3.1	14.0	1.0	0.9	1.8	2.5	23.0	-2.4
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	92,000	341,217 (14,751)	81,237 (3.5)	6.3	21.0	17.9	10.4	19.4	19.1	3.5	2.9	-1.1	-0.4	10.8	2.0
	BID	BANK FOR INVESTM	41,700	167,718 (7,251)	70,188 (3.0)	12.7	26.2	18.4	-3.8	9.4	11.7	2.0	1.9	0.0	2.5	8.3	-9.6
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	24,500	85,753 (3,707)	433,535 (18.7)	0.0	8.0	6.8	6.0	16.1	16.0	1.2	1.0	1.7	3.6	14.8	4.0
	CTG	VIETNAM JS COMM	33,900	126,223 (5,457)	271,610 (11.7)	1.0	14.4	10.8	28.9	12.4	14.6	1.5	1.4	1.2	3.5	16.9	62.2
	VPB	VIETNAM PROSPERI	27,900	68,013 (2,940)	169,547 (7.3)	0.4	8.2	7.1	5.3	17.7	16.9	1.3	1.1	4.1	8.8	18.2	39.5
	MBB	MILITARY COMMERC	20,850	57,820 (2,500)	195,529 (8.4)	0.0	7.4	6.4	10.2	18.5	17.7	1.2	1.1	2.5	7.8	17.1	15.3
	HDB	HDBANK	22,300	35,541 (1,537)	110,277 (4.8)	3.8	7.9	6.7	27.0	19.4	18.8	1.4	1.1	1.4	10.8	17.0	33.6
	STB	SACOMBANK	15,450	27,866 (1,205)	194,836 (8.4)	14.6	15.9	12.5	11.5	7.2	8.5	1.0	0.9	5.5	6.6	16.2	53.7
	TPB	TIEN PHONG COMME	22,350	22,298 (964)	51,091 (2.2)	0.0	6.8	6.2	34.7	22.3	20.1	1.4	1.1	0.2	7.9	19.8	29.7
EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,150	21,085 (912)	4,930 (0.2)	0.0	24.7	28.2	13.6	5.3	4.4	1.3	1.2	-0.3	0.0	-0.3	-3.7	
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	55,200	40,976 (1,771)	47,223 (2.0)	20.5	32.2	26.2	4.6	6.6	8.2	2.1	2.0	0.4	-1.1	9.3	-19.5
	BMI	BAOMINH INSURANC	30,500	2,786 (120)	12,574 (0.5)	14.6	16.6	14.7	9.7	8.5	9.4	1.2	1.2	-1.0	-0.7	15.1	23.0
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	19,400	11,658 (504)	105,779 (4.6)	51.6	10.1	9.4	-4.1	10.3	11.7	-	-	0.8	2.4	13.5	24.7
	VCI	VIET CAPITAL SEC	42,300	7,005 (303)	40,875 (1.8)	73.8	-	-	-	11.1	13.0	-	-	1.4	0.7	14.6	43.4
	HCM	HO CHI MINH CITY	24,550	7,489 (324)	67,816 (2.9)	51.8	-	-	-	11.0	17.1	-	-	1.4	0.2	18.6	15.0
	VND	VNDIRECT SECURIT	18,850	3,931 (170)	33,116 (1.4)	16.1	-	-	-	7.4	11.2	-	-	3.3	9.9	27.4	30.9
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	109,700	229,234 (9,910)	213,786 (9.2)	41.9	22.0	20.1	7.1	38.3	39.1	7.8	7.1	1.4	0.1	1.6	13.0
	SAB	SAIGON BEER ALCO	193,500	124,088 (5,365)	22,990 (1.0)	36.9	28.8	23.8	3.5	22.4	24.9	6.0	5.4	1.0	2.3	5.0	-15.1
	MSN	MASAN GROUP CORP	83,000	97,499 (4,215)	132,015 (5.7)	15.4	105.5	39.0	-58.2	2.4	7.8	3.0	2.9	1.2	1.2	-1.2	46.9
	HNG	HOANG ANH GIA LA	14,500	16,074 (695)	32,841 (1.4)	48.9	-	-	-	-	-	-	-	-1.4	16.0	32.4	4.3
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	118,000	61,813 (2,672)	65,443 (2.8)	11.7	-	20.4	-90.9	0.0	19.7	4.3	3.8	0.4	0.0	16.6	-19.3
	GMD	GEMADEPT CORP	28,500	8,462 (366)	41,056 (1.8)	0.0	21.0	18.8	-53.3	6.8	7.4	1.4	1.4	2.5	3.6	21.5	22.3
	CII	HO CHI MINH CITY	17,150	4,096 (177)	25,856 (1.1)	40.7	9.0	8.5	135.9	9.1	8.9	0.8	0.7	-0.6	-0.6	4.3	-23.8
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	2,160	1,226 (053)	9,174 (0.4)	47.4	-	-	-	-	-	-	-	-0.9	-1.8	-1.8	-87.5
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	20,250	9,517 (411)	185,927 (8.0)	35.8	24.8	10.7	-20.9	10.5	13.6	-	-	-1.0	-4.5	6.6	4.7
	CTD	COTECCONS CONSTR	64,100	4,890 (211)	57,786 (2.5)	3.1	8.0	9.1	-33.8	7.4	6.5	0.6	0.6	-0.2	1.9	13.7	25.0
	REE	REE	48,450	15,022 (649)	20,118 (0.9)	0.0	9.8	8.9	-9.0	13.6	13.8	1.3	1.2	-0.3	5.3	15.6	33.5

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ, USD mn)	GTGD (VND triệu, USD mn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	83,500	159,815 (6,909)	101,266 (4.4)	46.0	19.8	16.8	-14.2	17.0	18.4	3.2	3.1	0.0	1.2	18.6	-10.9
	NT2	PETROVIETNAM NHO	22,650	6,520 (282)	4,041 (0.2)	29.7	10.1	9.6	-7.3	15.5	16.5	1.6	1.5	-0.7	-2.6	-0.2	4.6
	PPC	PHA LAI THERMAL	24,250	7,775 (336)	3,919 (0.2)	33.7	9.3	8.9	-13.6	14.4	14.6	1.3	1.2	1.5	5.2	7.3	-9.9
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	35,600	117,953 (5,099)	729,369 (31.5)	15.8	10.5	8.7	14.9	20.7	20.6	2.1	1.7	0.3	-5.1	16.5	81.8
	DPM	PETROVIETNAM FER	17,150	6,711 (290)	48,200 (2.1)	36.3	9.8	10.3	7.1	9.6	8.7	0.8	0.8	0.0	-3.1	5.5	32.4
	DCM	PETRO CA MAU FER	12,150	6,432 (278)	43,713 (1.9)	46.2	10.7	20.1	1.0	10.3	5.7	1.0	1.0	2.1	-1.6	2.1	86.9
	HSG	HOA SEN GROUP	18,350	8,153 (352)	225,366 (9.7)	37.8	7.6	6.3	71.2	14.9	14.7	1.1	0.9	1.9	-1.9	22.3	146.7
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,600	2,794 (121)	23,351 (1.0)	97.8	6.8	7.7	39.3	13.3	10.5	0.7	0.6	-0.8	4.1	15.6	4.2
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	50,600	61,672 (2,666)	31,712 (1.4)	4.2	54.2	17.3	-42.9	5.0	15.1	2.5	2.3	-0.4	0.8	3.3	-9.6
	PVD	PETROVIETNAM DRI	13,150	5,538 (239)	95,930 (4.1)	40.1	50.5	51.7	-14.7	0.7	0.7	0.4	0.4	1.5	1.2	21.2	-12.6
	PVT	PETROVIET TRANSP	12,550	4,062 (176)	39,313 (1.7)	32.1	8.5	7.8	-11.1	10.5	10.6	0.8	0.8	0.0	-3.1	9.8	-14.1
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	116,000	52,502 (2,270)	115,900 (5.0)	0.0	13.9	10.3	11.5	27.0	28.9	3.4	2.7	0.0	3.6	10.8	1.8
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	78,000	17,560 (759)	86,867 (3.8)	0.0	19.0	15.6	1.3	21.0	23.5	3.5	3.2	0.1	2.8	12.2	-9.3
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	47,150	1,475 (064)	1,676 (0.1)	70.1	19.8	14.4	-28.1	6.7	8.5	1.3	1.2	6.9	6.4	5.0	27.4
	FRT	FPT DIGITAL RETA	24,300	1,919 (083)	16,068 (0.7)	16.1	16.4	11.5	-48.9	6.7	12.2	1.3	1.1	2.3	8.5	16.5	15.4
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	63,500	8,604 (372)	72,558 (3.1)	36.3	8.7	8.0	25.2	36.4	31.8	2.9	2.5	0.2	-2.0	15.2	66.2
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	103,500	13,532 (585)	487 (0.0)	45.2	18.0	17.7	13.6	21.4	20.3	3.5	3.3	0.0	0.8	1.5	13.1
	PME	PYMEPHARCO JSC	74,100	5,558 (240)	1,310 (0.1)	29.9	15.8	-	7.3	16.4	-	2.6	-	0.0	0.0	6.9	36.5
IT	FPT	FPT CORP	55,200	43,272 (1,871)	117,018 (5.1)	0.0	12.6	11.0	19.1	22.7	23.5	2.5	2.3	-0.4	-0.7	7.2	8.9

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHỐI PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình
binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Ví mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Ví mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh
anhtd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ví mô – Thái Thị Việt Trinh
trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng
tungla@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Doanh nghiệp – Trần Thị Phương Anh
anhhttp@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu
hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng
tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga
ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Nguyễn Ngọc Hiếu
hieunn@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Khách hàng Quốc tế (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim
harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung
dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Thủy sản – Nguyễn Thanh Danh
danhnt@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng M, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.